

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
T PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 113/2022/HSST

Ngày: 04/10/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ HÒA BÌNH – TỈNH HÒA BÌNH
*T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Nhiên và ông Phạm Quốc Trung.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Lan Hương – Thư ký viên chính Tòa án nhân dân T phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân T phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 110/2022/TLST – HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2022/QĐXXST – HS ngày 21/9/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1994; Nơi sinh: Hòa Bình.

Nơi cư trú: Tổ 6, phường K, T phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.; Bố là Nguyễn Văn Khiêu, mẹ là Nguyễn Thị Nhân; Có vợ là: Nguyễn Thị Mai P; Có 01 con, sinh năm: 2017; Gia đình bị cáo có ba chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đức H, sinh năm 1998; Nơi sinh: Hòa Bình.

Nơi cư trú: Tổ 6, phường K, T phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (Hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng); Bố là Nguyễn Văn H và mẹ là Nguyễn

Thị Kiều Liên; Vợ là: Nguyễn Thị Nhật Lệ; Có 01 con sinh năm 2022; Gia đình bị cáo có hai chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an T phố Hòa Bình - tỉnh Hòa Bình, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Chị Trịnh Thùy D, sinh năm 2003; Địa chỉ: Tổ 4, phường K, T phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Chị Bùi Thị T, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ 5, phường Đ, T phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (Có mặt).

3. Chị Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1993; Địa chỉ: Tổ 9, phường K, T phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (Có mặt).

4. Chị Nguyễn Lan P, sinh năm 1993; Địa chỉ: Xóm Dụ Đồi, xã M, T phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972; Địa chỉ: Tổ 6, phường K, T phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (Có mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn T L, sinh năm 1990; Địa chỉ: Xóm N, xã M, T phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt).

2. Anh Lại Huy K; Địa chỉ: Tổ 7, phường K, T phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt).

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2021 đến tháng 01/2022, Nguyễn Văn T và Nguyễn Đức H đã bàn bạc với nhau lợi dụng các khu vực vắng vẻ, ít người qua lại, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản khi tham gia giao thông để thực hiện các vụ Cướp giật tài sản trên địa bàn phường K, T phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, cụ thể như nhau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 21 giờ ngày 24/12/2021, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X màu đen, BKS 28H1-601H1.65 chở T ngồi phía sau đi trên đường Quốc lộ 6 hướng Hà Nội – Hòa Bình. Khi đến khu vực tổ 5, phường K, T phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, thấy phía trước cùng chiều có 01 xe Mô tô nhãn hiệu Honda Lead do chị Trịnh Thùy D điều khiển, quan sát thấy chị D có đeo 01 túi xách, lúc này, H cùng T thống nhất bám theo phía sau, quan sát không có người qua lại, H điều khiển

xe vượt lên phía bên trái áp sát xe mô tô của chị D, T ngồi sau dùng tay phải giật chiếc túi xách màu đen của chị D rồi cả hai tẩu thoát theo hướng Hà Nội – Hòa Bình. Khi đi đến khu vực đường trước nhà anh Nguyễn T L tại: Xóm N, xã M, T phố Hòa Bình, H và T kiểm tra túi xách vừa cướp giật được, bên trong có 01 ví nữ màu trắng đen trong ví có 1.800.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân của chị D, H và T lấy tiền và vứt lại chiếc túi vào vườn nhà anh Long. Số tiền cướp giật được, H và T chia nhau chi tiêu hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 249/HĐ-ĐGTS ngày 27/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự T phố Hòa Bình, kết luận: *“01 túi sách cá nhân bằng da, màu đen có quai đeo, tình trạng đã qua sử dụng, trị giá 100.000đ đồng; 01 ốp điện thoại bằng nhựa, màu trắng hồng, tình trạng đã qua sử dụng, trị giá 20.000 đồng; 01 ví cá nhân màu trắng đen, tình trạng đã qua sử dụng không định giá tài sản do không có thông tin cụ thể (nhãn, mác, chất liệu...), nên không có căn cứ định giá”*

Vụ thứ 2: Khoảng 20 giờ ngày 03/01/2022, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X màu đen, BKS 28H1-601H1.65 chở T ngồi phía sau đi trên đường Quốc lộ 6 hướng Hà Nội – Hòa Bình. Với mục đích tìm đối tượng sơ hở để cướp giật tài sản. Khi đi đến khu vực thuộc tổ 6, phường K, T phố Hòa Bình, quan sát phía trước cùng chiều có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A do chị Nguyễn Thị Ngọc D điều khiển, trước xe có để 01 túi xách. H điều khiển xe mô tô vượt lên phía bên trái và áp sát xe mô tô của chị D, T dùng tay phải giật chiếc túi xách màu đen của chị D nhưng do chiếc túi xách vướng dây đeo vào móc khóa nên H và T không cướp giật được tài sản, chị D bị ngã xuống lòng đường gây thương tích. H và T sau đó tẩu thoát khỏi hiện trường.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 06/TgT ngày 12/01/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình kết luận: *“Dấu hiệu chính qua giám định: Các vết xây sát trượt da đóng vảy trên cơ thể. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 06%”*.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 290/HĐ-ĐGTS ngày 12/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự T phố Hòa Bình, kết luận: *“01 túi sách cá nhân bằng da, màu đen, tình trạng đã qua sử dụng, trị giá 10.000 đồng”*.

Vụ thứ ba: Khoảng 21 giờ ngày 03/01/2022, sau khi cướp giật tài sản của chị D không T, H và T tiếp tục đi trên đường Quốc lộ 6 hướng Hà Nội – Hòa Bình với mục đích tìm đối tượng để cướp giật tài sản. Khi đến khu vực thuộc tổ 1, phường K, T phố Hòa Bình, thấy phía trước cùng chiều có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Fz do chị Bùi Thị T điều khiển, quan sát thấy yếm giữa xe có để 01 túi xách H điều khiển xe mô tô vượt lên phía bên trái và áp sát xe mô tô của chị Tươi, T ngồi phía sau dùng tay phải giật chiếc túi xách màu đen rồi cả hai tẩu thoát. Khi đi đến khu vực tổ 7, phường

K, T phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, H và T kiểm tra túi xách bằng da, màu đen vừa cướp giật được, bên trong có 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đỏ; 01 đồng hồ đeo tay màu vàng; 01 đồng hồ đeo tay màu vàng mặt chữ nhật; 01 quyển sổ tay màu đen; 01 kính mắt nữ, màu đen vàng; 01 xịt khử mùi; 01 bút bi nhãn hiệu BIOGEL; 01 bút bi nhãn hiệu ELEGANT BAOKE; 01 bút bi nhãn hiệu Thiên Long và 01 ví cá nhân màu đen bên trong có 100.000 đồng cùng một số giấy tờ tùy thân của chị Tươi. H lấy 02 chiếc đồng hồ, T lấy 02 chiếc điện thoại di động, còn số tiền 100.000 đồng H và T cùng nhau chi tiêu hết. Đối với 01 chiếc ví và giấy tờ tùy thân, H và T vứt xuống suối thuộc địa bàn tổ 9 - phường K – TP Hoà Bình; Đối với chiếc túi xách cùng 01 quyển sổ tay, 01 kính mắt nữ, 03 bút bi, 01 xịt khử mùi còn lại, H và T vứt vào trong vườn nhà anh Lại Huy Khánh thuộc tổ 7 - phường K – TP Hoà Bình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 46/HĐ-ĐGTS ngày 21/2/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự T phố Hoà Bình kết luận: *“01 điện thoại di động Iphone 6S Plus, màu vàng, D lượng 64GB, tình trạng đã qua sử dụng, trị giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đỏ, tình trạng đã qua sử dụng, trị giá 150.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay màu vàng, mặt tròn có ghi chữ PIAGET, tình trạng đã qua sử dụng, trị giá 100.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay màu vàng, mặt hình chữ nhật có ghi chữ SEIKO, tình trạng đã qua sử dụng, trị giá 200.000 đồng; 01 quyển sổ tay màu đen Hải Tiến, tình trạng đã qua sử dụng, trị giá 5.000 đồng; 01 kính mắt nữ màu đen, tình trạng đã qua sử dụng, trị giá 30.000 đồng; 01 xịt khử mùi nhãn hiệu Naxi 10ml, tình trạng đã qua sử dụng, trị giá 50.000 đồng; 01 bút bi nhãn hiệu BIOGEL 0,7mm màu nâu, tình trạng đã qua sử dụng trị giá 5.000 đồng; 01 bút bi nhãn hiệu ELEGANT BAOKE màu đen vàng, tình trạng đã qua sử dụng, trị giá 5.000 đồng; 01 bút bi nhãn hiệu Thiên Long 0,8mm màu xanh, tình trạng đã qua sử dụng, trị giá 5.000 đồng và 01 ví cá nhân màu đen, tình trạng đã qua sử dụng không xác định được giá trị tài sản”.*

Vụ thứ tư: Khoảng 22 giờ ngày 11/01/2022, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, BKS 28K1-001.55 trở về T ngồi phía sau đi trên Quốc Lộ 6 hướng Hoà Bình đi Hà Nội, đến khu vực tổ 4 - phường K – T phố Hoà Bình quan sát phía trước cùng chiều có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave do chị Nguyễn Lan P điều khiển có đeo 01 túi xách phía trước, H điều khiển xe áp sát xe chị P, T ngồi sau dùng tay phải giật chiếc túi xách của chị P rồi cả hai tẩu thoát. Sau khi kiểm tra túi của chị P, bên trong có 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen, D lượng 32GB; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu QB Qianba màu đen; 01 ốp điện thoại bằng nhựa, màu trắng hồng và số tiền 80.000 đồng. H lấy tiền, điện thoại di động và chiếc đồng hồ rồi vứt túi xách cùng ốp điện thoại vào vườn nhà anh Lại Huy Khánh. Sau khi bị cướp giật, chị P truy hô và

đến Cơ quan công an trình báo, tổ công tác Công an TP Hoà Bình trên đường tiến hành truy đuổi và bắt quả tang được H, còn T bỏ trốn. Đến ngày 12/01/2022, Công an T phố Hoà bình bắt được Nguyễn Văn T.

Tại Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá kết luận: “01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, D lượng 32GB, tình trạng đã qua sử dụng trị giá 3.000.000 đồng; 01 túi xách cá nhân màu vàng, bề mặt có ghi LBS, tình trạng đã qua sử dụng trị giá 100.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu QB Qianba màu đen; tình trạng đã qua sử dụng, trị giá 200.000 đồng”.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được.

Cáo trạng số: 111/CT-VKS ngày 15/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân T phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình truy tố Nguyễn Văn T, Nguyễn Đức H về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân T phố Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố như nội D bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự để xử phạt Nguyễn Văn T từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù về tội Cướp giật tài sản.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự để xử phạt Nguyễn Đức H từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù về tội Cướp giật tài sản.

Phản tranh luận: Các bị cáo không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đã xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân T phố Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi mà các bị cáo đã thực hiện:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn

Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, các bị cáo lợi dụng sơ hở của các bị hại, sử dụng P tiện là xe mô tô, Nguyễn Đức H là người điều khiển P tiện, Nguyễn Văn T ngồi sau dùng tay giật túi xách của các bị hại; Các bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật 04 lần đối với tài sản của chị Trịnh Thùy D, chị Bùi Thị T, chị Nguyễn Thị Ngọc D và chị Nguyễn Lan P. Tổng số tiền các bị cáo chiếm đoạt là 9.110.000đ (Chín triệu một trăm mười nghìn đồng).

Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; Lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Đức H phạm tội Cướp giật tài sản, theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thực được hành vi công khai chiếm đoạt tài sản, giật túi xách của các bị hại một cách nhanh chóng nhằm chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do vậy, cần có hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án có hai đối tượng cùng tham gia thực hiện tội phạm, giữa các bị cáo không có sự chỉ đạo, điều hành, xét tính chất là đồng phạm giản đơn. Bị cáo **Nguyễn Văn T là người trực tiếp giật túi xách, thực hiện hành vi cướp tài sản; Bị cáo H là người điều khiển P tiện**, do vậy hai bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội từ 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả gây ra cho các bị hại, phía bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Ngoài ra đối với bị cáo Nguyễn Đức H có ông nội, ông ngoại và bà ngoại là người có công với cách mạng. Các tình tiết trên được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần áp dụng cho các bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Các bị cáo đã bồi thường cho các bị hại Trịnh Thuỳ D, Nguyễn Thị Ngọc D, Bùi Thị T và Nguyễn Lan P mỗi bị hại 6.000.000đ (Sáu triệu đồng). Các bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Đối với ông Nguyễn Văn H là người cho Nguyễn Văn T mượn xe mô tô BKS 28K1 001.55. Khi cho mượn xe ông H không biết T và H sử dụng vào mục đích vi phạm pháp luật nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý và trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông H là có căn cứ.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với các vật chứng là tài sản của các bị hại Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng theo quy định.

- Đối với 01 ví cá nhân màu đen của chị Trịnh Thuỳ D và 01 ví cá nhân màu đen của chị Bùi Thị T, quá trình điều tra không thu giữ được, Cơ quan điều tra truy tìm và xử lý theo quy định.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X màu đen, BKS 28H1-601.65; 01 chìa khoá xe mô tô nhãn hiệu Honda mang tên chủ sở hữu Nguyễn Đức H. Xét thấy H đã sử dụng chiếc xe mô tô trên làm P tiện phục vụ cho hành vi cướp giật tài sản. Do vậy, cần tịch thu, phát mại, xung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S, màu xanh của Nguyễn Đức H, xét không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo

[7]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Đức H;

Tuyên bố: Nguyễn Văn T, Nguyễn Đức H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: **Nguyễn Văn T 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2022.**

Xử phạt: **Nguyễn Đức H 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2022.**

2. **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- **Tịch thu, phát mại, xung quỹ nhà nước** 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner X màu đen, BKS28H1-601.65; 01 chìa khoá xe mô tô nhãn hiệu Honda mang tên chủ sở hữu Nguyễn Đức H.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đức H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10S, màu xanh, loại màn hình cảm ứng, tình trạng đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Đức H.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số: 109/BB ngày 26/9/2022 giữa Công an T phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình và Chi cục thi hành án dân sự T phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Mỗi bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Đức H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trường hợp vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND Tỉnh HB;
- VKSND T phố HB;
- Công an T phố HB;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS TPHB;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

Đỗ Thị Quỳnh Anh